

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & gia đình sơ thẩm thụ lý số 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Chí T, sinh năm: 1986;

- Bị đơn: Chị Dương Thị D, sinh năm: 1991;

Cùng có địa chỉ: Thôn XR, xã STinh, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/02/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Chí T, sinh năm: 1986;

- Bị đơn: Chị Dương Thị D, sinh năm: 1991;

Cùng có địa chỉ: Thôn XR, xã STinh, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Chí T và chị Dương Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị D có 02 con chung, tên các cháu Nguyễn Dương Triều P, sinh ngày 29/5/2012 và cháu Nguyễn Dương Triều T, sinh ngày 28/07/2014. Sau khi ly hôn, Chị D sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Dương Triều P, sinh ngày 29/5/2012 và cháu Nguyễn Dương Triều T, sinh ngày 28/07/2014.

Về cấp dưỡng nuôi 02 con chung: Anh T sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Dương Triều P, sinh ngày 29/5/2012 là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi và cháu Nguyễn Dương Triều T, sinh ngày 28/07/2014 là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi hai con chung tính từ ngày 13/02/2020.

Anh Nguyễn Chí T không trực tiếp nuôi các con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung mà không ai được ngăn cản.

Với lợi ích của hai con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi các con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về nợ vay chung, tài sản chung: Anh T và chị D tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Chí T phải chịu nộp 150.000 đồng.

- Về án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Chí T thỏa thuận chịu nộp số tiền án phí là 150.000 đồng. Chi cục thi hành án dân sự huyện ST hoàn trả lại cho anh Thi số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm chênh lệch mà anh Thi đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí AA/2016/0004972 ngày 31/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ST.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự (2);
- VKSND h ST (2);
- UBND xã STinh (1);
- TAND tỉnh Quảng Ngãi (1);
- Chi cục THADS h ST (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lâm Thị Ánh Tuyết

